

Đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa (1098702)

Chương: 417

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH BỔ SUNG ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ THỰC THUỘC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-SKHCN ngày 04/12/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	KP đã phân bổ	Trong đó		
				Văn phòng Sở	Trung tâm Thông tin ứng dụng và KHCN	Trung tâm Kỹ thuật Tiên chuẩn Đo lường Chất lượng
1	2	3	4 = 5+6+7	5	6	7
I	Nguồn ngân sách trong nước	45.000.000	45.000.000	45.000.000	-	-
1	Chi quản lý hành chính	45.000.000	45.000.000	45.000.000	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	45.000.000	45.000.000	45.000.000		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-	-	-	-	-
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH công nghệ	-	-	-	-	-
	- Nhiệm vụ KH công nghệ cấp quốc gia	-	-			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	-			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cơ sở	-	-			
2.2	KP nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	-			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề					
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
5	Chi bảo đảm xã hội					
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
6	Chi hoạt động kinh tế	-	-	-	-	-
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	KP đã phân bổ	Trong đó		
				Văn phòng Sở	Trung tâm Thông tin ứng dụng và KHCN	Trung tâm Kỹ thuật Tiên chuẩn Đo lường Chất lượng
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình					
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
II	Nguồn vốn Viện trợ					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					